

PHỤ LỤC 01: CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 5 NĂM 2026 - 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Kỳ Lừa)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030	Trong đó					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm
				2026	2027	2028	2029	2030			
I	Chỉ tiêu kinh tế										
1	Thu nội địa tăng bình quân hàng năm	%	10	10	10	10	10	10	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Thuế CS 5 tỉnh Lạng Sơn	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Báo cáo thu ngân sách; quyết định giao dự toán; báo cáo quyết toán ngân sách hằng năm
	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm	%	11,20%	10,81	10,85	10,9	11	11,2	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Báo cáo đánh giá phát triển kinh tế - xã hội; số liệu thống kê tăng trưởng kinh tế hằng năm
2	Thu nhập bình quân đầu người (đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 15%)	Triệu đồng	15%	59,02	60,79	62,61	64,5	66,44	Thống kê cơ sở cung cấp số liệu	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	áo cáo thống kê thu nhập bình quân đầu người; báo cáo điều tra mức sống dân cư
3	Tỷ lệ bê tông hóa đường ngõ, xóm đến năm 2030	%	100	95	96	97	98	100	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Biên bản nghiệm thu công trình; báo cáo kết quả thực hiện bê tông hóa đường giao thông
4	Phát triển Mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp giá trị kinh tế cao đến năm 2030	Mô hình	2	1	1	0	0	0	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Mô hình sản xuất được triển khai; báo cáo đánh giá hiệu quả mô hình
	Thành lập doanh nghiệp tư nhân mới trên địa bàn đến năm 2030	Doanh nghiệp	500	100	100	100	100	100	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; báo cáo phát triển doanh nghiệp
5	Xây dựng điểm du lịch sinh thái cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa trên địa bàn phường Kỳ Lừa	Điểm	1	0	0	1	0	0	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Điểm du lịch được công nhận; kế hoạch/quyết định xây dựng điểm du lịch
II	Chỉ tiêu xã hội										
6	Xây dựng tuyến phố đạt chuẩn văn minh đô thị	Tuyến phố	10	2	2	2	2	2	Trung tâm Dịch vụ công ích phường	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Quyết định công nhận tuyến phố văn minh đô thị; báo cáo đánh giá tuyến phố
	Tỷ lệ Khu phố thông minh/Tuyến phố đạt chuẩn văn minh đô thị đến năm 2030	%	30	3,1	8,8	16,6	23,6	30	Trung tâm Dịch vụ công ích phường	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Khu phố, tuyến phố được công nhận; báo cáo chuyển đổi số đô thị
		Tuyến phố	12	1	2	3	3	3			
7	Xóa mù chữ mức độ 2	Mức độ	2	2	2	2	2	2	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các trường học trên địa bàn	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Quyết định công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2
	Duy trì đạt chuẩn PCGD Tiểu học và THCS mức độ 3	Mức độ	3	3	3	3	3	Quyết định công nhận phổ cập giáo dục mức độ 3			
	Xây dựng trường chuẩn quốc gia Mức độ 1	Trường	1	0	0	0	1	0			Quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	80	70	72	75	78	80			Báo cáo đào tạo nghề; số liệu lao động qua đào tạo hằng năm

				2026	2027	2028	² 2029	2030			
9	Giảm hộ nghèo đến năm 2030, phường không còn hộ nghèo (Giảm 42 hộ)	Hộ	42	6	8	8	10	10	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Quyết định công nhận thoát nghèo; báo cáo giảm nghèo hằng năm
10	Tỷ lệ Gia đình đạt văn hóa	%	95	95	95	95	95	95	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị liên quan; các khối phố	Quyết định công nhận gia đình văn hóa
	Tỷ lệ Khu dân cư đạt văn hóa,	%	90	90	90	90	90	90			Quyết định công nhận khu dân cư văn hóa
	Tỷ lệ Cơ quan đạt văn hóa	%	90	90	90	90	90	90			Quyết định công nhận cơ quan, đơn vị văn hóa
11	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	98	90	92	94	96	98	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Báo cáo tỷ lệ bao phủ BHYT; danh sách tham gia BHYT
	Duy trì đạt chuẩn quốc gia về Bộ Y tế cấp xã	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt			Quyết định công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế
III	Chỉ tiêu môi trường, đất đai										
12	Tỷ lệ dân số trên địa bàn được dùng nước sạch	%	80	70	70	70	75	80	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Báo cáo tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh
13	Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	%	99	95	96	97	98	99	Trung tâm Dịch vụ công ích phường	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Báo cáo thu gom, xử lý rác thải; hợp đồng dịch vụ môi trường
14	Duy trì tỷ lệ che phủ rừng	%	55,68	55,68	55,68	55,68	55,68	55,68	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Báo cáo kiểm kê rừng; số liệu theo dõi diễn biến rừng
15	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đủ điều kiện	%	100	100	100	100	100	100	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp; báo cáo kết quả cấp GCNQSDĐ
IV	Các chỉ tiêu về chuyển đổi số - cải cách hành chính										
16	Giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến	%	90	90	90	90	90	90	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Báo cáo kiểm soát TTHC; thống kê hồ sơ đúng hạn
	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn	%	95	95	95	95	95	95	Trung tâm phục vụ Hành chính công; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Báo cáo số hóa hồ sơ TTHC
	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá	%	100	100	100	100	100	100	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Báo cáo số hóa hồ sơ TTHC
	Tỷ lệ hộ gia đình, người dân có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 80%.	%	80	60	65	70	75	80	Phòng Văn hóa Xã hội	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Báo cáo chuyển đổi số; danh sách hộ tham gia nền tảng số
	Đến năm 2030, số DN khoa học công nghệ, chuyển đổi số có trên địa bàn.	DN	2	0	0	1	1	0	Phòng Văn hóa Xã hội	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Doanh nghiệp được thành lập/công nhận; báo cáo phát triển doanh nghiệp số
V	Các chỉ tiêu Quốc phòng, An ninh										
	Tỷ lệ tuyển quân hằng năm	%	100	100	100	100	100	100	Ban chỉ huy Quân sự phường; Công an phường	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Quyết định giao quân; báo cáo kết quả tuyển quân

				2026	2027	2028	³ 2029	2030			
17	Huấn luyện dân quân tự vệ	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá	Ban chỉ huy Quân sự phường	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Kế hoạch huấn luyện; biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện
	Tỷ lệ Cơ quan, đơn vị đạt an toàn về ANTT	%	90	90	90	90	90	90	Công an phường	Các phòng ban, đơn vị liên quan; Các khối phố	Quyết định công nhận cơ quan, đơn vị an toàn về ANTT
18	Tỷ lệ Tin báo, tố giác tội phạm được tiếp nhận, giải quyết theo quy định	%	100	100	100	100	100	100			Báo cáo tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm
	Tỷ lệ Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm	%	5	5	5	5	5	5			Báo cáo thống kê tình hình ANTT; báo cáo giảm tội phạm hằng năm